



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 22

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-922-5638 ** EMAIL: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiaihuubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2005, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần Ban Chấp Hành 2003-2005

Ban Cố Vấn

Lễ Nghi và Tương Tế

Ông Lê Văn Năm

Tổng Quát

Ông Lê Văn Trường

Văn Nghệ và Báo Chí

Ông Nguyễn Văn Thịnh

Xã Hội và Văn Hoá

Bà Hà Diệu Minh

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Nguyễn Bửu Lân

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Trầm Lãng

Thư Ký

Ông Trần Văn Thanh

Thủ Quỹ

Bà Nguyễn Thị Quyên

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngân

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Giã Lê Vân

Điện Thoại: 281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Xin Quý Vị gọi Cell Phone

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Tháng 5 năm 2005 là tháng có khá nhiều chương trình sinh hoạt lễ lớn và nhộn nhịp theo mỗi ngày giờ. Ở Hoa Kỳ thì có: Ngày Hiền Mẫu và Ngày Nhớ Ông Tưởng Niệm Chiến Sĩ Trận Vong.

Với những niềm ước mong, Chủ Nhật ngày 8 tháng 5, con cháu Mỹ cũng như Việt Nam đã có dịp chúc Mẹ luôn được sống thọ, vui khoẻ và bình an, hay đốt nén nhang tạ ơn Mẹ dù nay đã khuất bóng trong cuộc đời này. Đến ngày Thứ Hai ngày 30 tháng 5, đa số mọi người được nghỉ lễ để tham dự ngày tưởng nhớ công ơn của những chiến sĩ đã hy sinh quên mình cho tổ quốc, lý tưởng và niềm tin.

Riêng đối với sinh hoạt của cộng đồng Việt Nam ở nước Mỹ (và khắp nơi trên thế giới dù khác ngày, khác giờ), ngày 22 tháng 5, đã được hàng vạn Phật Tử hân hoan, vui mừng cử hành ngày Đại Lễ Phật Đản 2549. Hội Ái Hữu Biên Hoà kính chúc Quý Phật Tử một mùa Lễ Phật Đản tràn đầy hào quang Phật Pháp nhiệm mầu. Cầu xin Đức Phật Tổ từ bi, cứu khổ, cứu nạn luôn soi sáng cho Quý Vị trên đường tìm về Phật Tánh và chóng thành công quả.

Và cũng trong tháng 5 này, ngày 29 tây, Hội Ái Hữu Biên Hoà đã có buổi họp khoáng đại bàn thảo về sự tổ chức cho ngày bầu cử Tân Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2005-2007. Thành phần tham dự có nhiều bậc trưởng thượng, niên trưởng cũng như giới trẻ đồng hương và thân hữu Biên Hoà, dù rằng có một số vị đã nhận được thư mời nhưng vì hoàn cảnh không thể đến. Kết quả buổi họp đã diễn ra rất tốt đẹp vì mọi người đã đem hết tình yêu thương quê mẹ để làm bổn phận con dân Biên Hoà nơi chân trời tự do hải ngoại. Ban Tổ Chức Bầu Cử Tân Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2005-2007 gồm những vị sau: Trưởng Ban Đồng Hương Bác Trần-thượng Thủ, Phó Trưởng Ban Đồng Hương Bác Lê Văn Năm, Thư Ký Đồng Hương Anh Nguyễn Văn Thịnh và Phụ Tá Thư Ký Đồng Hương Cháu Bùi Văn Tuấn. Chương trình sinh hoạt cho việc tổ chức ngày bầu cử đã được Ban Tổ Chức Bầu Cử quyết định triệu tập một buổi họp vào ngày Chủ Nhật 5 tháng 6 năm 2005, lúc 02 giờ trưa tại trụ sở tạm của Hội.

Kính mời Quý Đồng Hương và Thân Hữu bớt chút thì giờ quý báu đến tham dự buổi họp nêu trên. Chương trình nghị sự gồm có:

1. Tham gia đóng góp ý kiến về thời gian, địa điểm và phương thức tổ chức bầu cử.
2. Tâm đàm về các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hội.

Thân ái kính chào.

Những mảnh vụn của cuộc đời.....

HAI LÁ THƯ TỪ MỸ QUỐC

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin trân trọng giới thiệu đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu một bài viết rất hay nói về sinh hoạt của những ngày tháng đầu định cư và hội nhập vào một cuộc sống mới. Đây là một trong những loạt bài của Đồng Hương Giáo Sư Dương Ngọc Sum, bút hiệu Dương Tử, có nhã ý tặng Hội để đăng trên Bảng Tin.

“**Những mảnh vụn của cuộc đời**”, một đề tài quá tuyệt vời những bài viết thấm đậm tình người, cảnh đời...., sẽ được đăng trên Bảng Tin với những mẫu chuyện vui, buồn để chúng ta được hiểu biết thêm, chia sẻ nỗi niềm, mỉm cười nhẹ, hay khẽ trách đời, hoặc yêu đời, ..v.v.....Hội chân thành cảm tạ Giáo Sư Dương Ngọc Sum. Kính mời Quý Vị.

1.- Lá thư thứ nhất: Viết cho các bạn ở Petrus Ký sắp qua Hoa Kỳ trong đó có Nguyễn Ngọc Diễm, Vương Thu, T.V. Thường, Ngô Thanh Nhân,..v.v..(DT)

California, ngày....tháng....năm 1992

Các bạn thân thương,

Các bạn sắp rời Việt Nam để sang đây. Hầu hết trong thư, các bạn muốn biết hoàn cảnh, cuộc sống, tâm tư, tình cảm..v.v.. của những người đi trước để chuẩn bị tinh thần. Dương Tử xin được phác hoạ những nét chính cần thiết như sau, để gọi là trả lời chung thư cho các bạn.

Vui mừng, phấn khởi vì thoát khỏi cảnh nghèo đói, mất tự do, và có thể gặp được những người thân yêu của mình:

Bước xuống Cali khắp khởi mừng

Đất khách tự do, mong nhập cảnh

Từ nay Cộng Sản, bỏ sau lưng

Quê mình xiềng xích, muốn lưu vong!

Đã qua giai đoạn lo nghèo đói

Từ nay vui hát câu đoàn tụ

Hết rồi thời buổi sợ lao lung

Mười năm xa cách đứa con cung!

D.T. (7-90)

Thế nhưng vui đó rồi lo đó. Đất Mỹ không phải là thiên đàng, đô la rải đường tha hồ mà nhặt. Nhiều khó khăn đang chờ đón bạn: khó khăn về ngôn ngữ (bad communication), khó khăn về thiếu hiểu biết kỹ thuật, nhất là bạn cũng là một nhà giáo như tôi, khó khăn khi đi tìm việc làm, khó khăn về tuổi tác..

Bụng buồn còn muốn nói năng chi (1)

Cắt cỏ, lái xe, đầu đủ sức

Lỡ thầy, lỡ thợ, lỡ cu-li

Chuyên viên, dạy học, ngán đi thi

Anh vẫn quọt quẹt, không ra chữ

Oeo-phe sắp hết, lo xin Dốp

Kỹ thuật lơ mơ, chẳng biết gì

Lỡ thầy, lỡ thợ, lỡ cu-li

D.T. (7-91)

Rồi các bạn đâm ra có mặc cảm, so sánh với những người cũ, qua đây lâu, có việc làm vững chắc, đời sống ổn định. Các bạn muốn trở về Việt Nam.

Cám cảnh mình qua quá muộn màng

Chạy ăn nhiều lúc hơi toi tả

Người lo về bến, kéo nhau sang!

Tìm việc đôi khi cũng bẽ bàng!

Anh em có Dốp, vui như pháo

Sốt ruột những mơ hồi cố quốc

Bạn bè không KE, hưởng cảnh nhàn

Mong sao Cộng Sản sớm suy tàn

D.T (1991)

Thế nhưng bên cạnh các bạn còn có anh em, thân hữu sẵn sàng giúp bạn, dù đôi khi rất hạn chế. Bạn đừng đòi hỏi ở họ nhiều, ngay cả anh em ruột thịt chớ đừng nói chi người dưng. Bạn phải có nghị lực phấn đấu, có tinh thần tự lực, tự cường, không ỷ lại vào bạn bè anh em. OK? Làm bất cứ việc gì để có MO-NI vì “no money, no honey”. Người Mỹ rất thực tế. Họ sẽ coi thường, nếu không nói là khinh bỉ, khi bạn chỉ trông cậy vào tiền trợ cấp hay sự giúp đỡ của những người khác. Nhớ nhé. Bạn bè, anh em sẽ giúp bạn nhưng rất hạn chế:

Cảm ơn anh Đức đã cho xe (2)

Con đi học sớm thường không ngán

“Mai rảnh đem đi xét MỐC nghe” (3)

Vợ đến chợ chiều cũng chẳng KE (5)

Xe cũ dầu cho rằng chẳng BÁT (4)

Cũ người, ta mới, luôm chăm sóc

Đô la đem dán cũng xong hè

Cà rịt cà tang cũng khỏe re

D.T. (8-90)

Chú thích: (1) Thơ Trần Tế Xương, (2) Hiệu trưởng cuối cùng của P. Ký: Nguyễn Minh Đức. Anh đã cho tôi chiếc xe Peugeot cũ của anh, (3) Xét ống khói xe (4) Pass: kiểm tra tốt, (5) Care: lo.

(Tiếp theo kỳ sau)

Hội xin cảm tạ Quý Đồng Hương sau đây: **Tặng Quỹ Hội:** Ông Bà Trần Văn Tân (Industrial Paints, Katy, TX) \$50; **In và tem:** Anh Dương Văn Chí chủ nhân tiệm CompuNet tính nửa giá tiền in. **Biên soạn và ấn hành:** Bác GS. Trần-thượng Thủ, Anh Lâm Sông Đồng, Cô Đỗ Hà Trung Trang (Houston, TX).

TÌNH YÊU TRONG NỀN VĂN HOÁ VIỆT

Tư tưởng Việt: Tự do luyến ái, hôn nhân bình đẳng gia đình phân công và lòng chung thủy dựa trên nền tảng của tình nghĩa vợ chồng chứ không phải là những giáo điều khô cứng của một khuôn mẫu đạo đức.

- **Xây dựng gia đình:**

*Đạo vợ chồng khó lắm anh ơi!
Không như ong bướm đậu rồi lại bay.*

- **Hôn nhân bình đẳng:**

Người nông dân Việt coi việc chung sống giữa vợ chồng là một cái đạo, nhưng căn bản nội dung không giống quan niệm đạo của Khổng Mạnh. Sự sống chung giữa hai vợ chồng là một nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ gia đình; vì thế, quyền hạn giữa người chồng và người vợ không phải chỉ có một chiều như quan niệm tam tòng của Khổng Mạnh, mà phải đặt trên tính chất tương ứng và bình đẳng của các tác động hai chiều:

*Xét ra trong đạo vợ chồng,
Cùng nhau nương cậy đề phòng nắng mưa.*

- **Gia đình phân công:**

Cô gái lấy chồng không phải để cho người chồng sai khiến như một người nô lệ - chồng chúa vợ tôi - mà là một phần tử của gia đình, hợp tác với chồng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống hằng ngày, nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình. Nếp sống bình đẳng này khác hẳn với đạo tòng phu của Khổng Mạnh:

*Rương xe, chìa khoá em cầm
Giang sơn anh gánh, nợ nần em lo.*

Hay:

Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa.

Thật là rõ ràng: đây là một sự phân công trong kế hoạch bảo vệ và phát triển hạnh phúc gia đình. Nghĩa vụ được phân định một cách hợp tình hợp lý trong tinh thần bình đẳng. Điều này chứng tỏ đạo vợ chồng mà người nông dân Việt quan niệm không phải là đạo lý Khổng Mạnh của tộc Hán đã ảnh hưởng sâu đậm trong giới người Việt đọc sách thánh hiền của Tàu.

Quan niệm tòng phu của Nho Giáo bắt người vợ phải tuân phục sự điều khiển độc đoán của người chồng, biến vợ thành người nô lệ, sống chết do quyết định nhà chồng. Thảm trạng cho thuê vợ vẫn còn ở một vài nơi bên Tàu vào những thập niên cuối thế kỷ XX. Quan niệm theo chồng của người nông dân Việt là để chia sẻ những buồn vui, cực nhọc và hoà mình với nhau trong lẽ sống hàng ngày:

*Theo nhau cho trọn đạo Trời,
Đầu mà không chiếu, trái tim mà nằm.*

Cuộc sống vợ chồng không phải là sự phân chia quyền uy (mẫu hệ hay phụ hệ) tranh dành địa vị (thuộc chồng hay vợ) mà chính là nghĩa vụ chung sống, tương thân tương ái, tình nghĩa hài hoà giữa hai người: tuy hai mà một và tuy một mà hai.

Quan niệm hôn nhân bình đẳng với gia đình phân công đã được ông cha ta huyền thoại hóa qua hình ảnh Thần Tổ kép Tiên Rồng - cha mẹ (nam nữ) cùng sánh vai nhau trong một biểu tượng, hay qua ca dao:

*Đôi ta như rắn liu liu,
Nước chảy mặc nước, ta đừ lấy nhau.* *Đôi ta như thể con tôm,
Cùng ăn một lá, cùng nằm một mâm.*

Đôi ta như thể con ong,

Con quần con quýt, con trong con ngoài.

Nói theo ngôn ngữ triết học ngày nay, tình nghĩa vợ chồng được xây dựng trên nền tảng lý tác động hai chiều và đối lập thống nhất. Nam và nữ tuy đối lập nhưng phải thống nhất hài hoà mới có vợ chồng. Có vợ chồng mới có cha mẹ, con cái, mới có gia đình, và từ đó, mới có xã hội, quốc gia dân tộc, nhân loại.

Quan niệm tự do luyến ái, hôn nhân bình đẳng, gia đình phân công đã được ông cha ta huyền thoại hoá qua mối tình giữa cô công chúa Tiên Dung và anh chàng mồ côi nghèo khổ Chử Đồng Tử. Có lẽ không có hình ảnh nào minh họa sự tự do trong tình yêu trai gái và sự bình đẳng tốt cùng trong hôn nhân như hình ảnh một công chúa xinh đẹp, được nuông chiều, phóng khoáng, yêu thiên nhiên như Tiên Dung lại kết duyên với một anh chàng mồ côi, nghèo khổ, nhưng hiếu nghĩa, thiện lành.

Thật tài tình! Tài tình ở chỗ chỉ dùng một hình ảnh cụ thể đơn giản mà nói lên được đầy đủ trọn vẹn và sống động “cái quan niệm về tình yêu trai gái” tự do luyến ái, hôn nhân bình đẳng với gia đình phân công.

Tình yêu trong họ phát sinh một cách hồn nhiên trong sáng, tự do và bình đẳng, trong khung cảnh tự nhiên. Phải chăng Tiên Dung và Chử Đồng Tử là những nhân vật hư cấu, mỗi tình hồn nhiên trong sáng giữa cô công chúa xinh đẹp và anh chàng mồ côi nghèo khổ là huyền thoại; nhưng, tự do luyện ái, hôn nhân bình đẳng với gia đình phân công trong nếp sống nông nghiệp trồng lúa nước của người bình dân Việt lại là hiện thực?

Ai cũng biết tình yêu bắt nguồn từ bản năng thiên nhiên, cho nên có quan niệm cho rằng về phương diện luyện ái cần phá bỏ mọi kềm hãm của con người, đưa tình yêu trai gái trở về gần với thiên nhiên. Nhưng loài người khác với loài vật ở chỗ con người sống có tổ chức xã hội. Dù muốn dù không, loài người không thể chỉ làm những gì mà bản năng ưa thích, bất chấp mọi phê phán.

Mặt khác, cũng không thể tìm mọi cách khai thác những dục vọng tình ái, tìm kiếm cái đẹp vật chất trên cơ thể con người, để rồi rơi vào con đường truy lạc, dù không chủ trương phá trật tự xã hội.

Nhưng cũng không thể hướng dẫn tình yêu vào một khuôn mẫu nhất định nào đó mà lý trí cho là tốt đẹp, cao cả như nam nữ thụ thụ bất thân, để chối bỏ mọi đòi hỏi cần thiết của bản năng thiên nhiên. Trên thực tế, đàn áp bản năng thiên nhiên khiến bản năng phản ứng mà trong nhiều trường hợp lý trí không sao kềm hãm được, làm cho đạo lý cao đẹp trở thành giả dối, chỉ tốt đẹp ở bên ngoài.

Như trên đã trình bày, người nông dân Việt sống trong hoàn cảnh thuận lợi phát sinh quan niệm tự do luyện ái. Sự gần gũi giữa trai gái khiến họ có đủ điều kiện trao đổi tình cảm, tự do lựa chọn người yêu, nhưng họ không rơi vào các hướng lệch lạc nói trên. “Tự do”, “bạo dạn” của người thôn nữ xưa không đi quá đáng đến độ trân tráo mà được quân bình (triết lý sống Tiên Rồng) bằng sự gìn giữ cái tính e thẹn đúng lúc:

*Sáng nay em đi hái dâu,
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn.
Hai anh đứng dậy hỏi han,
Miệng nói tay cời túi trầu mời ăn.
Thưa rằng: Bác mẹ em răn,
Làm thân con gái chớ ăn trầu người.*

Một nghệ thuật chối từ tuyệt vời của người có giáo dục, có văn hoá: vừa bạo dạn, vừa e thẹn đúng lúc, đúng chỗ. Nghệ thuật sống rất “người” của nàng thôn nữ Việt Nam, vì tự do luyện ái của người bình dân Việt đặt nền tảng trên việc xây dựng gia đình, hôn nhân bình đẳng, gia đình phân công với lòng chung thủy.

Nếp sống chung thủy trong đạo vợ chồng của người nông dân Việt phát sinh một cách hồn nhiên do tính thần bình đẳng, tương thân tương ái, lấy tình nghĩa làm đầu, trong lễ sống hàng ngày giữa vợ chồng chứ không do một hệ thống luân lý đạo đức khuôn mẫu cứng nhắc nào ràng buộc:

*Đôi ta như cây giữa rừng. Có chồng thì phải theo chồng.
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời. Chồng đi hang rắn hang rồng cũng theo.
Theo nhau cho trọn đạo Trời. Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn
Dẫu mà không chiếu, trái toi mà nằm. Tào khê nước chảy hãy còn trở trở*

GS Lê Tấn Hồng (Houston, ngày 8 tháng 5, 2005)

Tình người xứ Bưởi

Chủ Nhật ngày 08 tháng 5 năm 2005, một phái đoàn nhỏ gồm Đồng Hương Anh Lê Văn Trường, Chị Hà Diệu Minh, Chị Giân Lê Vân và Anh Phan Văn Tiến đã đến West Oak Nursing Home thăm Cô Marie Trần. Dù hơn tuổi sáu mươi, bị nửa thân bên trái tê liệt, cô rất vui khỏe, nói chuyện về những sinh hoạt xưa ở Biên Hoà. Và cũng vào ngày Thứ Bảy 14 tây, Đồng Hương Anh Hội Trường Lâm Sĩ Đắt cùng Bác Trần-thượng Thủ đã đến viếng chào Cô Marie. Anh Hội Trường đã tặng Cô Marie một bức tranh “Cầu Mát” cảnh sông nước Biên Hoà và trọn tập Bảng Tin Hàng Tháng. Được biết gia đình Cô Marie ngày xưa có tiệm vàng Trần Văn Kiêu ở đầu chợ kế tiếp sách Huỳnh Hiệp. Sau đây là địa chỉ: **Cô Marie Trần. 3625 Green Crust. #115. Houston, Texas 77082. ĐT: 281-870-9838.** Kính mời Quý Vị hãy liên lạc điện thoại hay gửi thơ thăm. Chân thành cảm ơn.

Thông Báo

Hội Ái Hữu Biên Hoà có nhận được Thư Mời của Ủy Ban Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hoà và Đồng Minh thông báo Lễ Khánh Thành Đài Tưởng Niệm sẽ được tổ chức vào ngày 11 tháng 6 năm 2005 lúc 11 giờ sáng tại Khu Universal Center 11360 Bellaire Blvd. Houston, Texas. Hội kính chuyên tin này đến Quý Vị. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc: Ông N. T. Nghiệp số 281-330-4050 hay Ông T. N. Phùng số 281-496-4987.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 22
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2005 TẠI HOUSTON, TEXAS

DƯỠNG TRÍ VIỆN BÁC SĨ NGUYỄN VĂN HOÀI

Tựa bài trên đây là tên một cơ sở y tế, nói đúng hơn là một bệnh viện chuyên chữa trị về bệnh tâm thần tại Biên Hoà, do người Pháp thành lập cách đây chín mươi năm, đặt tên là “Trú Xá Người Điên”. Năm 1929, sau khi tốt nghiệp Khoa Tâm Lý tại Đại Học Đường Sorbonne (Pháp) trở về, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài được điều đến phục vụ Trại Trú Xá Người Điên này và đến năm 1947, ông được đề cử lên làm Giám Đốc. Bác Sĩ Hoài đã trải qua một thời gian dài, hai mươi lăm năm phục vụ nơi đây với cả tấm lòng của người thầy thuốc “Luong y như từ mẫu” và luôn tạo cơ hội xây dựng cơ sở vật chất, cho Trú Xá Người Điên này càng ngày có nhiều tiện nghi hơn. Ông qua đời vào năm 1955. Đề tưởng nhớ công lao của Ông, Chánh Quyền tỉnh Biên Hoà cho đổi tên “Dưỡng Trí Viện Biên Hoà” thành “Dưỡng Trí Viện Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài”.

Sau đây kính mời quý đồng hương nghe một giai thoại khá lý thú về một người điên của Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài.

*“Tôi mở quán cho đời vui chút chút
Bán ruột gan nhưng để lại tấm lòng.”*

Đó là hai câu thơ của một người điên đã tỉnh, sống trong Dưỡng Trí Viện Biên Hoà quá lâu, đến khi bệnh tình thuyên giảm, được bác sĩ cho xuất viện, nhưng người điên này không còn biết thân nhân của mình là những ai và quê hương của mình ở đâu. Anh trở thành người tứ cố vô thân sau một thời gian dài điên loạn, đành chấp nhận Biên Hoà làm quê hương và Dưỡng Trí Viện Biên Hoà là khu nhà lý tưởng của mình. Anh xin được tiếp tục ở nơi đây và thỉnh thoảng lên ra chợ Biên Hoà đi xin để kiếm tiền. Khi dành dụm lâu ngày được một số tiền nho nhỏ và nhờ giúp đỡ của nhiều người, anh cất một cái chòi, mở quán bán cháo lòng và cà phê phía bên kia Quốc Lộ I ngang cổng Dưỡng Trí Viện Biên Hoà.

Vốn liếng một nồi cháo nhỏ, một ít lòng heo, vài bình cà phê, một chiếc bàn cũ kỹ và mấy cái ghế tạp nham, nhưng khách hiếu kỳ lui tới khá đông, bởi, ngoài hai câu thơ trên, còn nhiều câu thơ khác gắn trên vách, coi như phần trang trí duy nhất, mấy vần thơ viết không tròn nét, không đề tên tác giả, nhưng cứ theo nội dung, người ta đoán những bài thơ này của những người điên đã tỉnh.

Trống Đám Ma

*Mới nghe tao tưởng điệu thùng
Nghe cho thật kỹ lại thành cheng cheng
Một hồi nghe lại thành điên
Nghe cho thật kỹ điên điên khùng khùng
Thùng thùng – Cheng cheng
Khùng khùng – Điên điên.*

(Tác giả ?)

*Này đây cục nhớ cục thương
Mảnh chần mảnh áo cái quần xác xơ
Thằng khùng lại nói chuyện thơ
Thằng điên giả bộ đại khờ... yêu đương.*
(Tác giả ?)

*Thằng điên nặng lại ở ngoài
Còn tôi điên nhẹ vào ngay chốn này
Phủ chần trùm chiếu tối ngày
Mà sao họ biết. (Cười) chỉ ngay chỗ nằm.*
(Tác giả ?)

*Chiều về ôm nỗi băng khuâng
Nhớ người năm cũ chiếu chần lạnh lung
Chồng tôi nó bảo tôi khùng
Giấu trong vạt áo mảnh lòng đơn sơ*
(Tác giả ?)

*Giả thương ép giọt ơ hồ
Trái trăm năm rụng vẫn thơ khóc người
Lạnh lòng tôi xót thương tôi
Khùng điên khép kín cuộc đời nơi đây.*

Trái Ngược

*Ai bảo vàng trăng tròn
Tôi thấy vầng trăng méo
Cái lưỡi đời lắt léo
Mình tỉnh họ bảo điên
Chịu !*

*Minh ngồi nơi thềm tiên
Đếm sao trời đang rụng
Rõ ràng bài toán cộng
Họ lại bảo toán trừ.
Chịu !*

*Thôi thế thế là thôi
Còn chi mà nói nữa
Rõ ràng thời bình lửa
Họ lại bảo thanh bình.
Chịu !*

*Thế có nước làm tinh
Ai nói gì cũng mặc !!*

Cây Gậy

*Cây gậy nầy hữu dụng
Khi con chó đến gần
Nó cũng sẽ được dùng
Đánh bọn người bán nước.*

Chớ Đèo Bông

*Mẹ ơi! Mẹ chớ “đèo bông”
Sắc hương chi nữa mà chồng với con
Có chồng có thuở còn son
Bây giờ mẹ quá nửa đường trần gian.*

Cái quán trên đây được nhiều người chú ý và vì tình thương mà họ thường xuyên lui tới giúp đỡ, coi như một cái quán “văn nghệ” của những người điên “tỉnh”. Nếu có ai bất chợt hỏi những bài thơ trên của ai thì thường được nghe “chủ quán” trả lời “**Tất cả những gì nằm trong quán nầy đều là của tôi**”, và tiếp theo là “một chuỗi cười đầy sáng khoái”. Ai muốn hiểu sao cũng được. Tôi nhớ thời Bác Sĩ Nguyễn Tuấn Anh làm Giám Đốc, khoảng năm 1964 (?), Bệnh Viện Tâm Thần nầy thỉnh thoảng có xuất bản tập san Ki-Cóp Gió Gì (?) có nhiều cây bút nổi tiếng tham gia như nhà văn Nguyễn Ngu Ý, thi sĩ Thu Hương, Bàn Bá Lân....viết những bài liên quan đến thế giới người điên cùng phương cách chữa trị. Rất hay.

Nói về Dưỡng Trí Viện Biên Hoà mà không nói qua về vị trí, khung cảnh, quá trình và người có công lao nhiều nhất đối với Dưỡng Trí Viện thì e rằng có phần thiếu sót.

Dưỡng Trí Viện Biên Hoà được người Pháp xây dựng vào năm 1915, trên một khu đất khá rộng, nằm về phía trái Quốc Lộ I (hướng từ Biên Hoà đi Long Khánh) thuộc ấp Bàu Hang, xã Bình Trước, Châu Thành Biên Hoà và được đặt tên là TRÚ XÁ NGƯỜI ĐIÊN.

Trại trải qua tám đời Giám Đốc người Pháp và một đời Giám Đốc người Nhựt. Đến đời thứ 9 là một người Việt Nam, Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài được điều đến phục vụ bệnh viện nầy vào năm 1929 và được chính thức bổ nhiệm làm Giám Đốc năm 1947.

Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài, sinh ngày 7-6-1898 tại Long Châu (Vĩnh Long), tốt nghiệp Cao Đẳng Y khoa Hà Nội năm 1919. Sau bảy năm phục vụ tại các cơ sở y tế Trảng Bàng/Tây Ninh, Tam Bình /Vĩnh Long, Long Xuyên và Chẩn Y Viện Sài Gòn, ông được cử đi du học về Khoa Tâm Lý tại Đại Học Đường Sorbonne/Pháp.

Năm 1929, ông trở về nước và được điều đến làm việc tại Trú Xá Người Điên (người Pháp gọi là Asile d'Aliénés) tại tỉnh Biên Hoà. Tại đây, Bác Sĩ Hoài đem hết sở học của mình về Y Học, Tâm Lý Học và cả đến việc chế biến, sử dụng máy chấn sóc (électrochoc) cho những người bệnh một cách tận tình và hiệu nghiệm. Ông là một bác sĩ tâm thần, lại là người Việt Nam, ông hiểu nhiều về phong tục, tập quán, hoàn cảnh và tâm tình của người Việt, nên việc chữa trị những người bệnh có phần hữu hiệu hơn là các bác sĩ người Pháp hoặc người Nhựt không có cùng một tâm tình và ngôn ngữ, là những thứ tối cần để chữa trị bệnh tâm thần cho người bản xứ, nhất là những người điên vì thời cuộc, điên vì bị áp bức. Bác sĩ Hoài rất thương những người bệnh của ông. Ngoài giờ làm việc, ông thường đạp xe đạp đi vòng quanh trại để quan sát, tiếp xúc vấn an người bệnh. Hai mươi lăm năm gắn bó với Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, ông đã bỏ ra nhiều tâm huyết trong việc chữa trị cho người bệnh và dồn nhiều công sức trong việc xây dựng cơ sở vật chất, nới rộng các dãy trại, lập nhiều công viên nhỏ có kiểng hoa, ghề đá và tác phẩm gốm mỹ thuật, đó đây trong khung viên bệnh viện, giúp cho bệnh nhân tìm được phút giây thoải mái trong tâm hồn khi ngắm cảnh xem hoa. Ông cho đào một đường dẫn nước từ một con suối vào khu bệnh viện để làm một cái hồ bơi xinh xắn, hồ trong, nước mát, nước trong hồ luôn được thay đổi từng giây từng phút theo nhịp chan hoà của dòng suối, nước chảy qua hồ bơi rồi chảy trở ra hạ nguồn con suối đó và có các cây cầu cây bắc ngang, trông rất nên thơ.

Những việc làm vừa kể đối với Bác sĩ Hoài đều mang ý nghĩa hữu ích trong việc chữa trị bệnh điên. Ông cho rằng những người bệnh tâm thần là những người đã lạc vào thế giới ảo, lúc thì khù khờ như đứa trẻ con, lúc thì tỏ ra sợ hãi như có kẻ thù đang chực chờ hãm hại, nên ông luôn có kẹo sẵn trong túi để cho những “đứa trẻ con”, hoặc có hành động bảo vệ chở che “người đang sợ hãi”. Bằng nhiều phương cách tâm lý, ông cố gắng đưa người bệnh của ông ra khỏi thế giới ảo, trước tiên bằng sự thoải mái, bằng nụ cười, bằng sự hài hoà trong tâm trí. Người bệnh tâm thần thường gánh chịu một trong hai trường hợp, hoặc bị tai nạn chấn thương bộ não hoặc bị một ấn ức đột ngột chấn ngang dòng tâm tưởng, khiến cho người ta mất định hướng cuộc đời, sanh ra những chứng u trầm tệ hại dẫn đến điên loạn, nên ngoài việc trị liệu bằng y dược, người thầy thuốc còn phải phân tách tâm lý, nắm vững căn nguyên gây bệnh để áp dụng chữa trị bằng những lời khuyên cần thiết đúng lúc.

Bác sĩ Hoài còn cho xây dựng một nhà máy xay lúa, một trại chăn nuôi và một xưởng dạy nghề rèn, mộc, nguội... với mục đích giúp cho những bệnh nhân nhẹ có dịp tham gia hoạt động, bận rộn với công việc hiện tại hầu quên đi quá khứ đau thương, chuẩn bị cho họ có một tâm trí bình thường trước khi trả họ với gia đình; đồng thời, giúp họ có chút đỉnh tiền ăn quà hoặc làm lộ phí khi xuất viện. Những người điên của Dưỡng Trí Viện đều kính trọng thương yêu Bác Sĩ Hoài, coi Bác Sĩ Hoài là ân nhân của họ, giúp họ trở về kiếp cây sậy biết tư duy, kiếp con người với bộ não tinh vi hơn loài vật. Bác Sĩ đã nhận hàng ngàn lá thư của thân nhân những người điên gửi đến tỏ lòng biết ơn Bác Sĩ.

Năm 1955, Bác Sĩ Hoài đột ngột qua đời vì bị đứt mạch tim, lễ tang được cử hành trọng thể và an táng trong khuôn viên Dưỡng Trí Viện Biên Hoà với hàng trăm người điên mặc y phục trắng cùng thân nhân của họ và tất cả viên chức làm việc dưới quyền của Bác Sĩ Hoài, búi ngùi vẫy tay chào vĩnh biệt vị bác sĩ tài ba đáng kính với lòng đầy cảm phục, xót thương.

“Hùm chết để da, người ta chết để tiếng”.

Bài viết này được dựa theo một phần tài liệu của cháu nội Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài là anh Luân (Paul) Nguyễn hiện ở California tặng cho Hội Ái Hữu Biên Hoà và một số thông tin truyền khẩu. Nếu có phần nào thiếu sót hoặc lệch lạc, xin quý đồng hương chỉ bảo thêm cho, qua điện thư ‘loc60_2000@yahoo.com’.

Chân thành tưởng nhớ Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài.
Nguyễn Kim Lộc (Chicago, ngày 02-05-05)

Thầy hôn chữa bệnh

(Hoàng Mai Đạt ông Mai, nhân viên đài Little Sài Gòn (CA), rở Biên Hoà biên soạn bài này gửi đến Quý Vị).

Bệnh gì thầy cũng chữa được hết. Thầy có một bí quyết rất hấp dẫn. Cứ vén áo lên, đưa lưng cho thầy hôn. Một hồi sau bệnh sẽ bay hết. Thầy Tư Trầu đã trị bệnh bằng phương pháp hôn chùn chụt trên lưng của bệnh nhân, bất kể nam hay nữ. Sau khi hôn thì thầy liền phun trầu vè vè vào lưng, lâm râm đọc thần chú.

Thầy Tư Trầu tên thật là Lê Văn Duyên, hành nghề hôn lưng tại ấp Tà Ngáo, huyện Thoại Sơn, An Giang. Vì nhai trầu quanh năm suốt tháng, ông có biệt danh Tư Trầu. Thầy có biệt tài trị nọc độc bằng nước lạnh. Ông nói: “Tôi chỉ phun vài hớp nước vào vết chó cắn và đọc thần chú thì nọc chó dữ cỡ nào cũng... bay. Cả nọc bò cạp chích, cá trê đâm tôi phun một cái là bay liền”.

Thầy Tư từng lớn lên trong vùng lam sơn chướng khí ở Cam Bốt, và học được bùa ngải, câu chú trị bệnh của người Miên. Vì bùa ngải có thể gây chuyện ác nhân, nên ông chỉ dùng thần chú mà thôi. Trong lúc thầy nói chuyện với ký giả, 3 bệnh nhân đã đến nhà. Trong 3 bệnh nhân, có 2 người nữ từ Long Xuyên. Ba người đã than bị bệnh ngặt nghèo như viêm xoang mũi, tiểu đường, và đau bao tử. Họ nghe thầy là người “mát tay”, hay đúng hơn là “mát môi”, nên họ tìm đến nhà trong vùng hẻo lánh.

Thầy Tư không hỏi bệnh, mà chỉ yêu cầu bệnh nhân ngồi vào một góc khuất trong phòng. Mỗi người đã vén áo cho thầy hôn vào lưng, phun trầu, đọc vài câu thần chú. Sau đó thầy hỏi họ “Có thấy dễ chịu không?” Người bệnh trả lời: “Dễ chịu lắm”.

Thầy đã hốt thuốc cho họ. Trước khi ra về họ đã không quên để lại những tờ 50,000 đồng, mặc dù ông không nhận tiền. Ông thầy này không cho biết tại sao hôn môi lên lưng lại giúp cho người ta hết bệnh.

NGÀY HIỀN MẪU

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng giới thiệu đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu hai bài thơ: “Mẹ” của Đồng Hương Phạm Văn Tốt, bút hiệu Hàn Thiên Lương và “Mẹ Kính Yêu” của Cô Hồ Thị Hạnh. Với cả tấm lòng thành quý mến, hết dạ thương yêu và nhớ ơn mẹ, những dòng thơ đã được viết ra rất trang trọng để kính dâng về mẹ, nhất là những người mẹ của quê nhà Biên Hoà, nhân ngày “Hiền Mẫu” (Mother Day ở Mỹ cũng như vài nơi khác trên thế giới). Hội xin cảm tạ Thi Sĩ Hàn Thiên Lương và Cô Hồ Thị Hạnh. Kính mời.

Mẹ kính yêu

Hôm nay là ngày hiền mẫu,
con kính gọi mẹ đôi hàng,
mẹ yêu dấu trong tâm hồn con,
mẹ như trăng thu gió thoảng
chan chứa bao tình thương.
Con biết mẹ đang ngồi chờ một chỗ,
mẹ ao ước bước đi,
mẹ đợi chờ con cháu
đến trò chuyện hỏi han.
Mẹ ơi, con thương mẹ thật nhiều,
thương từ lời nói, tiếng cười, thở than.
Thương mẹ thao thức nguyện cầu,
lặng chờ trẻ gọi đôi lời ủi an.
Nhưng mẹ ơi! Đôi ngã đôi nơi.
Trời cao bề rộng chặn ngang lối về.

Với mẹ là chuỗi ngày dài,
thời gian chậm chậm một ngày trôi qua.
Lạy trời ban phước cho mẹ tôi
Lạy trời độ mẹ an vui mỗi ngày
Lạy trời thương xót cuộc đời
mẹ tôi đau yếu chỉ ngồi một nơi.
Mẹ là ánh sáng cuộc đời,
có mẹ con thấy cuộc đời nên thơ,
nếu không mẹ đời con chắc chơi vơi
như tàu không bến biết trôi phương nào?
Dù cho đời sống cơ hàn
Dù cho rau muối mà lòng vẫn vui,
Còn nghe được tiếng mẹ cười
Con vui mừng lắm, cả ngày vẫn vui.
Có ai không mẹ mà nên người?
Ít người không mẹ được thành hữu nhân
Hạnh Hồ xin tạm lời văn....May 8, 2005

MẸ

Ai còn mẹ như nụ hồng tươi thắm
N như đàn nai bên suối mát chiều xuân
N như mai vàng lung linh trong nắng ấm
Nghe ca dao... mẹ hát biết bao lần.

Ai còn mẹ nhớ quỳ bên gối mẹ
Đọc lời thơ chúc mẹ được trường sinh
Nhớ đừng để mẹ buồn và cô lẻ
Mình đắm chìm trong ảo mộng phù vinh!

Thương lắm, buổi đầu đời ai đưa vồng
Lời ru êm bé ngủ rất hồn nhiên
Mẹ che ấm bên ngoài trời gió lộng
Mong bé thơ say ngủ giấc mơ hiền.

Tôi mất mẹ, áo tôi cài hoa trắng
Lời mẹ ru như còn vắng bên tai
Tôi nếm trọn vị đời cay đắng
Mẹ mất rồi biết chia xẻ cùng ai!

Thương mẹ lắm, giờ này đang thiếp ngủ
Giữa đồng xanh hoang vắng cõi quê hương
Bút mực nào về mẹ hiền cho đủ
-Lông bao la của mẹ quá đại dương!
Phạm Văn Tốt - Nhân ngày Lễ Mẹ 2005

Thông Báo

Hội Ái Hữu Biên Hoà đã nhận được những bài văn và thơ sau đây: Vu Lan Nhớ Ngoại của Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu, Ba Mối Tình: Roméo-Juliet, Lương Sơn Bá-Chúc Anh Đài và Trương Chi-Mỵ Nương của Giáo sư Lu Tấn Hồng. Những Ngày Cuối Với Ông Tổng Trưởng Nguyễn Duy Xuân Tại Bộ Giáo Dục của Giáo Sư Dương Ngọc Sum. Một số bài thơ về về các con thú trong 12 “Con Giáp” của Giáo sư Trần-thượng Thủ. Hội xin chân thành cảm tạ Quý Vị.

Đặc Biệt: Hội Ái Hữu Biên Hoà rất hân hạnh đón nhận một món quà quý hiếm của Đồng Hương Bác Tổng Đình Bắc gửi tặng gồm 76 bức ảnh chụp cảnh 11 đình, 8 chùa và 3 tịnh xá thuộc làng Hiệp Hoà (Cù Lao Phố) gồm 3 ấp: Nhất Hoà, Nhị Hoà và Tam Hoà. Đây là một công trình hy sinh lớn lao mà Bác đã nhờ con cháu thực hiện, đóng góp, giúp Hội có dịp lưu giữ và trưng bày để cho các thế hệ Biên Hoà được tìm hiểu Văn Hoá Biên Hoà. 76 bức ảnh, có ghi chú địa danh, chụp đúng tiêu chuẩn ảnh nghệ thuật du lịch, sẽ được lồng vào khung hình Flexi-Glass (loại kính trong không trầy và khó bể). Quý Vị muốn ủng hộ phần chi phí khung hình, xin gửi tiền về Hội. Hội xin chân thành cảm tạ Bác Tổng Đình Bắc.

Cáo Lỗi: Chúng tôi xin đính chánh về phần tài liệu của bài “Mãi Nhớ Biên Hoà” được ghi chú: (1) Thơ của Thi Sĩ Đỗ Trung Quân, Nhạc Sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc. Hội chân thành cảm ơn Nhà Văn Thái Thụy Vy đã cho biết để sửa sai.